

Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên;

Bị đơn: Anh Hà Ngọc Đ, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hà Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Ngọc Đ có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Thiện N1, sinh ngày 16/8/2020 và Hà Thị Ngọc D, sinh ngày 21/6/2022 cho đến khi con chung Hà Thiện N1, Hà Thị Ngọc D đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Được không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002457 ngày 24/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. H lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01);
- VKSND khu vực 6 – Thái Nguyên (03);
- THADS tỉnh Thái Nguyên; (01)
- UBND xã Thanh Thịnh (01);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Vang